BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng
- Giấy chứng nhận đăng ký Mã số doanh nghiệp số 0101401537 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/8/2003 và thay đổi lần 6 ngày 09/08/2012;
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 444 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội
- Số điện thoại: 04.3.2474245
- Số Fax: 04.3.2474244
- Website: www.machinco.vn
- Mã cổ phiếu: MCJ

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng có tiền thân là Trạm Dịch vụ Kinh doanh Thiết bị Phụ tùng do Tổng Công ty Thiết bị Phụ tùng - Bộ Vật tư thành lập tháng 3 năm 1988.

Sau hai năm thành lập, vào ngày 30 tháng 3 năm 1990, theo Quyết định số 120/VTQĐ của Bộ Vật tư, Trạm Dịch vụ được đổi tên thành Xí nghiệp Kinh doanh Thiết bị Phụ tùng tổng hợp.

Đến năm 1991 Xí nghiệp phát triển thành Công ty Thiết bị Phụ tùng tổng hợp theo Quyết định số 299/TNQĐ ngày 29/3/1991 của Bộ Thương Mại.

Ngày 25/8/1993, theo Quyết định 619/TM/TCCB của Bộ Thương mại, công ty được đổi tên thành Công ty Thiết bị Phụ tùng Hà Nội. Công ty Thiết bị Phụ tùng Hà Nội là một doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập, trực thuộc Tổng Công ty Máy và Phụ tùng sau đó được chuyển về dưới sự quản lý của Bộ Thương mại nay là Bộ Công Thương. Với tư cách là một chủ thể kinh tế độc lập do Nhà nước đầu tư, thành lập và tổ chức hoạt động kinh doanh, công ty đã thực hiện và hoàn thành suất sắc nhiệm vụ, kế hoạch hàng năm và 5 năm do cơ quan chủ quản giao cho.

Năm 2003, căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ- CP của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần, theo Quyết định số 0282/2003/QĐ- TM chính thức chuyển đổi Công ty Thiết bị Phụ tùng Hà Nội thành Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Hà Nội, đến tháng 2/2009 đổi tên thành Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh dịch vụ cho thuê nhà
- Sản xuất, kinh doanh:

+ Vật tư, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất
+ Ôtô, xe máy, máy móc, thiết bị, phụ tùng, phương tiện vận tải;
+ Đồ điện, điện tử, thiết bị quang học và thiết bị y tế;
+ Nông, lâm, thủy hải sản chế biến;

3.2. Địa bàn kinh doanh:

- Thị trường nội địa Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, UEA, EU, Mỹ, Châu Phi..

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị: theo hàng dọc là chuyên môn hóa dựa trên chức năng các phòng ban, bộ phận trong công ty và tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực;

4.2.Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty

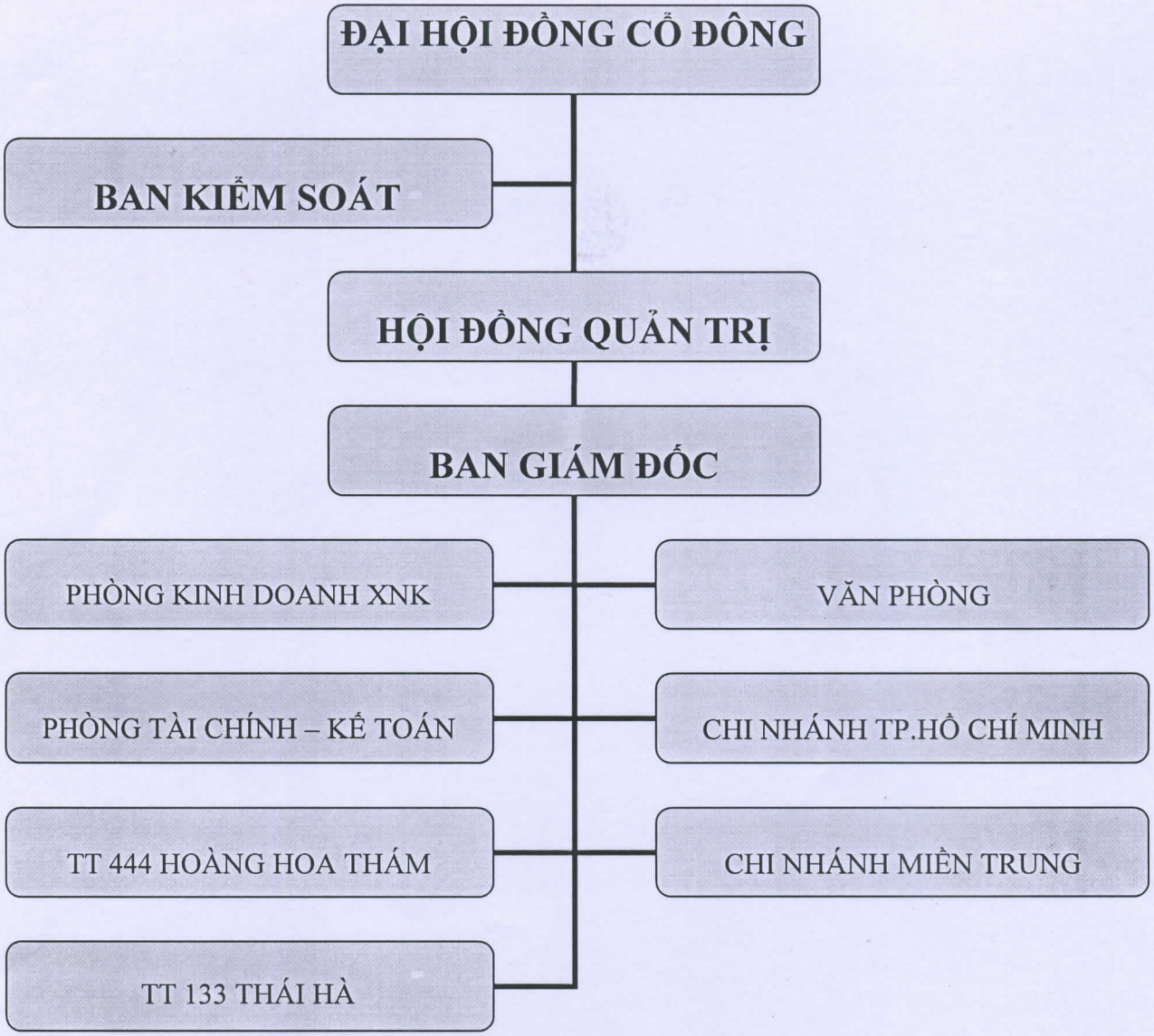

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của Công ty cổ phần Thiết bị Phụ tùng là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp năm 2005 và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty. ĐHĐCĐ bao gồm tất cả các cổ đông (hoặc đại diện của cổ đông) có quyền biểu quyết của Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát: Gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông giám sát, đánh giá kết quả kinh doanh và hoạt động quản trị, điều hành của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý Công ty, và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Thành viên HĐQT Công ty do ĐHĐCĐ bầu và bãi miễn. HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên.

Ban Tổng Giám đốc: 03 người (trong đó: Chịu trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo phương hướng và kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê chuẩn. Ban tổng giám đốc bao gồm 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc

Các phòng ban, chi nhánh, Trung tâm thương mại:

- Văn phòng: có chức năng xây dựng phương án, kiện toàn bộ máy tổ chức trong Công ty, quản lý nhân sự, thực hiện công tác hành chính quản trị.
- Phòng Tài chính kế toán: Có chức năng lập kế hoạch sử dụng và quản lý nguồn tài chính Công ty, phân tích các hoạt động kinh tế, tổ chức công tác hạch toán kế toán theo đúng chế độ kế toán thống kê và chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.
- Phòng kinh doanh xuất nhập khẩu: kinh doanh các mặt hàng thuộc lĩnh vực kinh doanh của Công ty.
- Trung tâm Thương mại – Dịch vụ Thái Hà: Địa chỉ: Tòa nhà 133 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội; Trung tâm Thương mại – Dịch vụ 444 Hoàng Hoa Thám: Địa chỉ: 444 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội: Tổ chức kinh doanh, khai thác dịch vụ cho thuê văn phòng của các toà nhà Công ty;
- Chi nhánh miền Trung
  Địa chỉ: Số 89 Hà Huy Tập, Thanh Khê, Đà Nẵng
  Điện thoại: (+84-0511) 329 8928
- Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
  Địa chỉ: 137/84B Âu Dương Lân,P2,Q8,T/p HCM
  Điện thoại: (+84-8) 3844 0133

4.3. Các công ty con, công ty liên kết:

- Không có

5. Định hướng phát triển:

5.1. Mục tiêu phát triển:

- Thu lợi nhuận tối đa;
- Không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông;
- Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động;
- Phát triển công ty ngày càng lớn mạnh;
- Đóng góp cho ngân sách nhà nước.

5.2. Rủi ro có thể ảnh hưởng đến định hướng phát triển của Công ty:

➢ *Rủi ro về kinh tế*

Nền kinh tế thế giới năm qua (2015) đã bước đầu có dấu hiệu khởi sắc. Song chưa bền vững và vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ khó lường về mặt thị trường, rủi ro từ chính sách kinh tế vĩ mô như: chính sách tài chính, tiền tệ, lạm phát,…

Bên cạnh đó, những diễn biến hoà bình tại các nước, các cuộc thanh trừ tàn sát lẫn nhau của các đảng phái, các tôn giáo cũng làm cho tình hình kinh tế thế giới bị ảnh hưởng.

➢ *Rủi ro thị trường*

Sản phẩm của công ty chịu áp lực cạnh tranh mạnh mẽ của các đối thủ cạnh tranh trong cùng ngành với sự biến động khôn lường của thị trường hàng hoá. Sự trầm lắng của thị trường bất động sản và sự bão hòa của thị trường cho thuê văn phòng đã làm hoạt động cho thuê văn phòng của Công ty trở nên khó khăn hơn.

➢ *Rủi ro về luật pháp*

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật như luật doanh nghiệp, luật xuất nhập khẩu, chính sách thuế, luật lao động...Các văn bản pháp luật hiện đang trong quá trình hoàn thiện do đó sẽ có nhiều thay đổi, vì vậy doanh nghiệp luôn cố gắng cập nhập;

➢ *Rủi ro khác*

Các rủi ro khác như thiên tai, địch hoạ, chiến tranh, bạo loạn .v.v... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu cơ bản về tình hình sản xuất kinh doanh 2015 (Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế)

STT	Các chỉ tiêu cơ bản	Năm 2015		
		Kế hoạch (triệu đồng)	Thực hiện (triệu đồng)	% thực hiện/kế hoạch
1.	Tổng doanh thu toàn Công ty	90.000	97.400	108,22%
2.	Lợi nhuận trước thuế	0	(162.881)	
3	Lỗ luỹ kế toàn Công ty		(226.258)	
5.	Cổ tức	0%/năm	0	
6.	Tổng quỹ tiền lương (bao gồm cả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty)	6.000	7.104	118,40%

*** Hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu 2015**

- Trên tinh thần tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015, năm qua Công ty không tiến hành triển khai kinh doanh mới. Mọi hoạt động tập trung giải quyết dứt điểm các tồn tại đặc biệt là vấn đề công nợ và khai thác tốt dịch vụ cho thuê văn phòng tại hai Trung tâm thương mại.
- Mặc dù dịch vụ cho thuê văn phòng rất hiệu quả, không kinh doanh, nhưng năm 2015 Công ty hạch toán thua lỗ 163tỷđ. Số lỗ này do:
- + Công nợ không trả được, chi phí tài chính lớn trong đó lãi vay chiếm ~28tỷđ
- + Do chênh lệch tỷ giá và trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ~21tỷđ;
- + Chi phí bán hàng: 23,856tỷđ
- + Chi phí quản lý doanh nghiệp: 106,854tỷđ trong đó chi phí dự phòng là 101,516tỷđ
- Doanh thu trong hoạt động kinh doanh chủ yếu từ việc xuất hàng tồn kho của dự án xi măng và dự án lót ống, không có doanh thu kinh doanh mới.

*** Dịch vụ cho thuê văn phòng tại hai Trung tâm:**

- Năm 2015 là một năm hoạt động cho thuê văn phòng của Công ty có hiệu quả, với tổng doanh thu dịch vụ của hai Trung tâm đạt 27,716tỷđ. Trong đó doanh thu của Trung tâm 133 Thái Hà đạt 9,484tỷđ và Trung tâm 444 Hoàng Hoa Thám đạt 18,232tỷđ.
- - Trung tâm 133 Thái Hà luôn cho thuê được trên 95% diện tích dù cơ sở vật chất kỹ thuật đã bắt đầu xuống cấp do thời gian sử dụng đã lâu.

- - Trung tâm 444 Hoang Hoa Thám đã tăng trưởng hơn về doanh thu và kinh nghiệm quản lý kinh doanh dịch vụ. Mặc dù diện tích trống đôi lúc vẫn còn tồn tại đáng kể, song với nỗ lực không ngừng của tập thể người lao động, doanh thu cho thuê của Trung tâm này đã tăng gấp đôi so với năm 2014. Đó là một kết quả đáng ghi nhận.

- - Năm 2015, kho Kontum không cho thuê được do tập trung hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan. Bên cạnh đó thị trường sắn lát rất xấu nên nhu cầu thuê kho không có.

*** Tình hình thu hồi công nợ**

- Trong năm 2015, HĐQT chỉ đạo sát sao BGĐ trong việc thu hồi các khoản công nợ còn tồn đọng, không loại trừ bất kỳ hình thức thu hồi nào, mục tiêu cuối cùng là thu hồi vốn cho Công ty.

- Tiến hành khởi kiện Công ty CP xây lắp dầu khí Nghệ An (PVNC) ra Trung tâm trọng tài Quốc tế (VIAC). Đến nay, mới chỉ có phán quyết của Trung tâm trọng tài về thẩm quyền xét xử liên quan đến tranh chấp này. Phải mất nhiều thời gian cho đến khi có phán quyết cuối cùng của các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến vụ kiện này.

- Dự án xi măng Bắc Giang: Đã xuất hóa đơn tồn kho cho đối tác và ký các biên bản xác nhận công nợ các bên đến 31/12/2015, Công ty CP xi măng Bắc Giang còn nợ Liên danh nhà thầu Vicon-Machinco số tiền là 66.740.776.485đ. Ngoài ra, còn 3.188.094.978đ tiền thuế GTGT.

- Khởi kiện để thu hồi công nợ đối với: Công ty CP Đồng Xanh, Công ty CP XNK thép Phú Lâm, Công ty TNHH MTV TM Nông sản Ánh Dương. Thời gian tới sẽ tiếp tục khởi kiện Công ty CP Đại Việt, Công ty Thái Bình Dương.

- Bên cạnh đó, Công ty bắt nợ bằng cổ phiếu của một số đối tượng công nợ khác và trở thành cổ đông của các công ty sau:

Tên nhà phát hành	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Trị giá theo mệnh giá (VNĐ)
Công ty CP Máy – Thiết bị dầu khí Đà Nẵng	150.000	1.500.000.000
Công ty CP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	14.400	144.000.000
Công ty CP Xi măng Bắc Giang	1.200.000	12.000.000.000

*** Công nợ phải trả**:

Các khoản công nợ phải trả của Công ty chủ yếu tập trung vào nợ phải trả đối với ngân hàng BIDV để thực hiện hai dự án xi măng và đầu tư xây dựng tòa nhà 444 HHT. Tính đến 31/12/2015, công nợ tại ngân hàng BIDV như sau:

- BIDV CN Sở GD1:

Tổng nợ phải trả : 180,748 tỷ đồng. Trong đó:

+ Nợ Gốc : 135,848 tỷ đồng

+ Nợ Lãi : 44,9 tỷ đồng

- BIDV Cầu Giấy:

Tổng nợ phải trả : 148,9 tỷ đồng. Trong đó:

+ Nợ Gốc : 114,5 tỷ đồng

+ Nợ Lãi : 34,4 tỷ đồng

Các ngân hàng đang yêu cầu xử lý dứt điểm các khoản nợ của Công ty. Do vậy, ngoài việc khởi kiện PVNC ta Trung tâm Trọng tài quốc tế bên cạnh Phòng TM và CN Việt Nam và bàn giao quyền đòi nợ dự án XMBG để giảm nợ gốc tại BIDV CG, Công ty đã và đang làm việc với công ty mua bán nợ Bộ Tài chính, tổ chức tài chính và các đối tác khác để xử lý tài sản và tái cơ cấu tài chính Công ty.

Việc thu hồi công nợ của hai dự án xi măng và việc xử lý tài sản, tái cơ cấu tài chính Công ty được đánh giá là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Công ty trong thời gian tới, nó đòi hỏi HĐQT cũng như Ban Giám đốc phải đặc biệt chú trọng và quyết liệt trong hành động.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách ban điều hành, tóm tắt lý lịch trích ngang

2.1.1. Họ và tên: Ông Trịnh Xuân Thiêm - Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ

- Giới tính:	Nam
- Ngày tháng năm sinh:	21/11/1964
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Địa chỉ thường trú:	Số 25, ngõ 151B Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
- Tổng số cổ phần nắm giữ đến 31/12/2015:	1.605.326 cổ phần
+ Số cổ phần nhà nước uỷ quyền đại diện tại doanh nghiệp:	592.008 cổ phần
+ Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	1.013.318 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng :	Vợ Nguyễn Thị Diễm Phương: 28.275 cổ phần
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: 13.000 cổ phần Công ty CP Đồng Xanh (mệnh giá 100.000đ/CP)

2.1.2. Họ và tên : Bùi Đức Thọ - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 26/08/1964

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMTND/Hộ chiếu : 011052201 do CA Hà Nội cấp ngày 09/06/2005

Quê quán : Chi Lăng – Chương Mỹ - Hà Tây

Địa chỉ thường trú : P703 CT6 Chung cư Mỹ Đình – Mễ Trì – Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Đại học Ngoại Thương Hà Nội

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 105.476 cổ phần (2,11%)

2.1.3. Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh – Phó TGĐ

Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 14/05/1962
Nơi sinh : Hưng Yên
Số CMTND/Hộ chiếu : 011741536 do CA Hà Nội cấp ngày 12/11/2003
Quê quán : Xã Dị Sử - Mỹ Hào – Hưng Yên
Địa chỉ thường trú : Số 2 – Tổ 116 – Ô Chợ Dừa – Đống Đa – Hà Nội
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
Số cổ phần do cá nhân sở hữu: 101.322 cổ phần (2.03%)

2.1.4. Kế toán trưởng : Trần Mạnh Hưng

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/01/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 13/4 tổ 20 Thị trấn Đông Anh, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2015 0 cổ phần

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác Không

2.1.5. Các cán bộ quản lý khác của Công ty tính đến 31/12/2015:

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Hoàng Ngọc Khánh	Chánh VP	11.069	0,22
Ngô Huy Nam	Trưởng phòng KDXNK	140.470	2,81
Nguyễn Thanh Sơn	Phó phòng KDXNK	8.290	0,17
Nguyễn Minh Tuấn	GĐ Trung tâm 444 HHT	14.287	0,29
Đinh Thị Thùy Ánh	Phó GĐ Trung tâm 444 HHT	2.000	0,04
Đoàn Thị Tuyết Trinh	Giám đốc Trung tâm 133 Thái Hà	16.285	0,33
Nguyễn Anh Tuấn	Phó GĐ TT 133 Thái Hà	23.941	0,48
Đỗ Ngọc Huân	Giám đốc CN Đà Nẵng	13.632	0,27
Tổng		**229.974**	**4,60%**

2.2. Tổng số lượng CBCNV toàn Công ty đến thời điểm 31/12/2015 là 56 người bao gồm cả lao động thời vụ và các cán bộ chuyên trách. Công ty đã tiến hành cơ cấu sắp xếp lại nhân sự cho phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế. Trong năm có 14 người lao động về hưu trước tuổi, 4 lao động xin chuyển công tác. Công ty thực hiện hỗ trợ các trường hợp này theo quy định của luật và nội quy công ty. Điều này làm tổng quỹ lương vượt so với kế hoạch đề ra.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

- Trong năm 2015, Công ty không thực hiện đầu tư bất kỳ một dự án kinh doanh nào;

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đã phát hành : 5.000.000 cổ phần Mệnh giá: 10.000đ/Cp
- Loại cổ phần đang lưu hành : 5.000.000 cổ phần phổ thông
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng : 5.000.000 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

- Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:
  + Cổ đông lớn (sở hữu trên >5% cổ phần) : 2.035.328Cp (40,71%)
  + Cổ đông nhỏ: : 2.964.672CP (59.29%)
- Theo tiêu chí hình thức sở hữu
  + Cổ đông tổ chức : 1.056.549CP (21,13%)
  + Cổ đông cá nhân : 3.943.451CP (78,87%)
- Theo tiêu chí loại hình sở hữu
  + Cổ phiếu Nhà nước : 592.008CP (11,84%)
  + Cổ phiếu khác : 4.407.992CP (88.16%)
- Theo tiêu chí về địa ký
  + Cổ đông trong nước : 5.000.000CP (100%)
  + Cổ đông nước ngoài : 0CP

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: trong năm 2015, Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng không có hoạt động nào liên quan đến việc tăng vốn cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 CP

e) Các loại chứng khoán khác: Không có

5. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm	Số cuối kỳ
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	307.868.203.766	102.044.543.838
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	3.016.800.872	672.527.439
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	3.062.600.000	
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	202.742.727.154	86.355.272.888
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi			
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	98.702.910.971	15.002.835
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	343.164.769	15.091.676
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	130.339.343.833	126.264.824.852
1. Tài sản cố định	220-BCĐKT	46.441.933.547	43.916.271.915
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	45.809.408.096	43.297.854.840
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	632.525.451	618.417.075
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230-BCĐKT		
2. Bất động sản đầu tư	240-BCĐKT	82.155.638.228	80.569.783.420
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	1.500.000.000	1.644.000.000
Trong đó: - Đầu tư vào công ty khác	253-BCĐKT	1.500.000.000	13.644.000.000
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254-BCĐKT	0	-12.000.000.000
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	441.109.400.318	394.105.567.338
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	306.444.466.139	259.241.712.014
Trong đó: Nợ quá hạn			
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	134.664.934.179	134.863.855.324
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	-2.901.852.719	-165.796.198.648
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	-2.901.852.719	-165.796.198.648

Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Quỹ đầu tư và phát triển		6.143.204.195	6.143.204.195
V. Kết quả kinh doanh			
1. Tổng doanh thu - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	39.275.791.584	97.400.375.252
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	183.938.889	105.554.393
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	2.468.135.567	7.467.264.629
2. Tổng chi phí		34.184.343.431	143.612.324.206
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	-6.700.869.734	-162.881.286.508
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	-6.700.869.734	-162.881.286.508
II. Chỉ tiêu khác			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách Trong đó: các loại thuế		1.059.386.261	1.802.810.455
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)		Không thể xác định được	Không thể xác định được
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)		Không thể xác định được	Không thể xác định được
4. Tổng Quỹ lương		5.651.827.098	7.103.729.183
5. Số lao động bình quân		72 người	65 người
6. Tiền lương bình quân người/năm		6.5trđ	9.1trđ

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- 2015 là một năm hoạt động kinh doanh của Công ty không hiệu quả, tất cả các chỉ tiêu kế hoạch không đạt. Không kinh doanh mới, tập trung nguồn lực thu hồi công nợ và tái cơ cấu tài chính. Song đều không đạt được kết quả như trông đợi.
- Tái cơ cấu tài chính Công ty: HĐQT phối hợp với BGĐ rất tích cực liên hệ làm việc song mới chỉ dừng ở phương án. Công nợ phải trả không giảm nhiều, lãi vay phát sinh tăng. Nợ phải thu quá lớn. Mặc dù mọi biện pháp tối ưu nhất với từng đối tượng công nợ ở những thời điểm ra quyết định đã được tiến hành bao gồm cả khởi kiện ra tòa án kinh tế, Trung tâm trọng tài như đã trình bày tại Mục 1 phần II, song chưa có kết quả dứt điểm.
- Năm 2015 là một năm hoạt động cho thuê văn phòng có hiệu quả đặc biệt là của Trung tâm 444 Hoàng Hoa Thám. Dù diện tích trống đôi lúc vẫn còn duy trì ở mức cao, song với nỗ lực của tập thể ban lãnh đạo Công ty cùng với toàn thể đội ngũ cán bộ Trung tâm đã nâng doanh thu 2015 tăng gấp đôi 2014. Bên cạnh đó hoạt động cho thuê của Trung tâm 133 Thái Hà vẫn được duy trì ổn định.

2. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính Công ty không khởi sắc. Mọi hoạt động liên quan đến tín dụng, ngân hàng đều ách tắc. Vì vậy triệt tiêu mọi nguồn lực kinh doanh trong năm 2015.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sánh quản lý (trong mục 1 phần IV)

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Một số chỉ tiêu kế hoạch dự kiến trong năm 2016 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (triệu đồng)
1	**Tổng doanh thu**	**60.000**
1.1.	Doanh thu dịch vụ	28.000
2	**Giá vốn**	**43.000**
3	**Lợi nhuận thuần**	**17.000**
4	**Chi phí**	**17.000**
4.1	Tổng quỹ lương	6.000
5	**Lợi nhuận trước thuế**	**0 (hòa vốn)**
6	**Cổ tức**	**0**

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty và về hoạt động của Ban Giám đốc

- Tình hình thu hồi công nợ đặc biệt là các công nợ lớn từ hai dự án xi măng Bắc Giang và xi măng Dầu Khí 12/9 không có tiến triển và chưa có kết quả khả quan mặc dù Ban Giám đốc đã rất tích cực tìm mọi biện pháp giải quyết. Đã khởi kiện PVNC ra Trung tâm trọng tài quốc tế tại Việt Nam để thu hồi công nợ. Dự án xi măng đã ký Biên bản xác nhận công nợ đến 31/12/2015, Biên bản thanh lý các nghĩa vụ của hợp đồng trừ nghĩa vụ xuất hóa đơn và thanh toán công nợ liên quan.
- Các công nợ khác chưa dứt điểm dù đã cố gắng bằng mọi biện pháp.
- Hoạt động cho thuê văn phòng có hiệu quả.

Mặc dù Ban Giám đốc và các phòng ban đã có rất nhiều nỗ lực nhằm cải thiện tình hình của Công ty, song vẫn chưa có bước đột phá giải quyết dứt điểm mọi tồn tại từ suốt nhiều năm qua.

2. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

- Xử lý dứt điểm tài sản để cơ cấu lại tài chính, trả hết nợ ngân hàng, giảm lãi vay, tránh rủi ro tỷ giá…;
- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước để thu hồi công nợ;
- Tiết giảm chi phí.
- Giải thể các đơn vị, phòng ban hoạt động không hiệu quả.
- Tăng cường dịch vụ cho thuê các tài sản của công ty một cách ổn định.
- Đẩy mạnh công tác kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn.

3. Thu nhập của HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2015

Đơn vị: VNĐ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng cộng
1	Trịnh Xuân Thiêm	Chủ tịch HĐQT&TGĐ	190,500,000
2	Bùi Đức Thọ	Phó CT HĐQT & Phó TGĐ	167,000,000
3	Ngô Huy Nam	Thành viên HĐQT	121,051,000
4	Nguyễn Thị Thanh	Phó CT HĐQT & Phó TGĐ	159,500,000
5	Đoàn Thị Tuyết Trinh	Thành viên HĐQT	146,100,000
6	Nguyễn Thị Mai	Thành viên BKS	80,202,154
7	Nguyễn Thị Hải Yến	Thành viên BKS	88,500,000
8	Lê Xuân Thắng	Trưởng BKS	103,000,000

9	Quách Thị Nhài	Thư ký Công ty	88,600,000
	Tổng Cộng		**1,144,453,154**

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 các khoản công nợ bao gồm: Trả trước cho người bán, phải trả người bán, Phải thu khác, Phải trả khác của Công ty chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ. Chúng tôi đã thực hiện gửi thư xác nhận, tuy nhiên tại ngày phát hành báo cáo này chúng tôi không nhận được đầy đủ thư xác nhận cho các khoản công nợ trên. Với những tài liệu hiện có tại Công ty chúng tôi không thể kiểm tra được tính đúng đắn về các số liệu này bằng các thủ tục kiểm toán khác. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và giá trị của các khoản mục nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác được trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Cơ sở củaý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, khoản phải thu liên quan đến giá trị 10% chưa được ký nghiệm thu của dự án thiết bị dây chuyền Nhà máy Xi măng 12/9 - Công ty Cổ phần Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An với số tiền là 49.986.403.565 đồng. Hiện tại, Công ty đang kiện đòi số tiền trên qua hình thức Trọng tài quốc tế. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, vụ kiện trên chưa có phán quyết cuối cùng. Do đó, chúng tôi không có cơ sở đánh giá về khả năng thu hồi của khoản công nợ trên và ảnh hưởng của vấn đề này đến việc trình bày báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Năm 2012, Công ty đã ghi nhận vào doanh thu toàn bộ số tiền cho thuê văn phòng với thời hạn 34 năm của Công ty TNHH Thương mại Tâm Long và Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Khoáng sản. Như vậy, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng năm 2015 đang bị ghi nhận thấp hơn thực tế với số tiền tương ứng là 1.063.418.931 đồng, 478.156.716 và 403.308.144 đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề đã trình bày trong mục "Cơ sở của Ý kiến kiểm toán ngoại trừ" Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh X trong báo cáo tài chính về khoản lỗ lũy kế 226.258.019.025 đồng của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 157.197.168.176. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ban Giám đốc đã xây dựng phương án kinh doanh để đảm bảo khả năng thanh toán của Công ty trong thời gian ít nhất một năm tới. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm các điều chỉnh có thể có do ảnh hưởng phát sinh từ sự kiện không chắc chắn này. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty CP Thiết bị Phụ tùng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Tư vấn Thuế, Kế toán và Kiểm toán AVINA - IAFC.
Theo đó, Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính này.

Nơi nhận:
- CBTT;
- SCIC
- Lưu HĐQT.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật
Chủ tịch HĐQT

Trịnh Xuân Thiêm